

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

Số: ~~152~~./103/2022/HĐTV-DATD

*(Về việc bổ sung điều khoản của hợp đồng số 103/2022/HĐTV-DATD)*

- Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 103/2022/HĐTV-DATD ngày 24/05/2022 giữa Công ty CP đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông với Trung tâm nghiên cứu môi trường địa chất về việc Khảo sát, lập báo cáo đánh giá ảnh hưởng (nếu có) của dự án thủy điện Cẩm Thủy 1 đến một số khu vực dân cư nằm trong vùng dự án

Hôm nay, ngày 5 tháng 8 năm 2022. Tại văn phòng Công Ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông, chúng tôi gồm:

**I. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông (gọi tắt là bên A).**

Đại diện ông: **Lê Đức Hùng;**

Chức vụ: **Phó tổng giám đốc**

*(Theo giấy ủy quyền số 1102TĐ/UQ-CT ngày 01/06/2019)*

Địa chỉ : Lô C2F, Cụm Công nghiệp Cầu Giấy, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

VP giao dịch: Tầng 24, Tòa nhà Intracom, Tổ 10, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Số Tài khoản: 102010000865254.

Tên Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam- Chi nhánh Thành An.

Mã số thuế: 0101911295

**II. Trung tâm Nghiên cứu môi trường địa chất (gọi tắt là Bên B)**

- Người đại diện: Ông **PGS.TS Đỗ Văn Bình** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Tầng 3, Nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 0243.838.9002

- Mã số thuế: 0100525561

- Số tài khoản: 118000000887

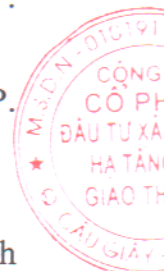
- Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung một số nội dung liên quan đến hợp đồng và điều chỉnh giá trị Hợp đồng tư vấn số 103/2022/HĐTV-DATD ngày 24/05/2022 với các nội dung sau:

**Điều 1: Điều chỉnh tên Báo cáo**

+ Tên Báo cáo trước điều chỉnh: Khảo sát, lập báo cáo đánh giá ảnh hưởng (nếu có) của dự án thủy điện Cẩm Thủy 1 đến một số khu vực dân cư nằm trong vùng dự án

+ Tên báo cáo sau điều chỉnh: Khảo sát, đánh giá tổng thể sự ảnh hưởng của việc tích nước Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đến môi trường trong khu vực



**Điều 2: Bổ sung giá trị hợp đồng**Giá trị hợp đồng : **560.000.000 đồng**

Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi triệu đồng chẵn

(Giá trị Hợp đồng này là trọn gói đã bao gồm tất cả các loại thuế, lệ phí khác)

*Bảng chi tiết giá trị hợp đồng như sau:*

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (VN đồng)
<b>1</b>	<b>Công tác thu thập tài liệu</b>				<b>16.000.000</b>
1,1	Thu thập tài liệu khí tượng thủy văn vùng (số liệu 5 năm gần nhất ở ít nhất 2 trạm đo thủy văn)	năm số liệu	10	1.000.000	10.000.000
1,2	Thu thập tài liệu địa chất khu vực, địa chất thủy văn khu vực	báo cáo	2	2.000.000	4.000.000
1,3	Thu thập tài liệu kinh tế xã hội trong khu vực nghiên cứu.	báo cáo	1	2.000.000	2.000.000
<b>2</b>	<b>Công tác đo vẽ địa chất, địa chất thủy văn (Đo vẽ địa chất thủy văn tỷ lệ 1/25.000, mức độ đi lại trung bình, mức độ đo vẽ trung bình)</b>				<b>66.935.055</b>
2,1	Lập phương án đo vẽ (tuyến, lộ trình, nhật ký...)	khu vực	5	500.000	2.500.000
2,2	Đo vẽ địa chất, địa chất thủy văn tổng hợp (5 khu dân cư)	km <sup>2</sup>	5	12.887.011	64.435.055
<b>3</b>	<b>Đo Địa vật lý</b>				<b>82.299.150</b>
3,1	Đo sâu điện đối xứng với $AB/2=150$ , chiều sâu nghiên cứu 25m, mỗi khu dân cư 15 điểm (10 x 5 = 50 điểm)	Điểm	50	906.404	45.320.200
3,2	Đo mặt cắt điện (chiều sâu nghiên cứu 25m, mỗi khu dân cư 15 điểm (15 x 5 = 75 điểm)	Điểm	75	183.368	13.752.600
3,3	Nội nghiệp đo sâu đối xứng trong phòng	Điểm	50	395.314	19.765.700
3,4	Nội nghiệp đo mặt cắt trong phòng	Điểm	75	46.142	3.460.650
<b>4</b>	<b>Công tác khoan</b>				<b>97.967.340</b>
4,1	Công tác chuẩn bị cho khoan (làm đường vận chyen, nền khoan...)	Điểm	9	2.000.000	18.000.000
4,2	Hộp đựng mẫu	Hộp	9	350.000	3.150.000
4,3	Khoan thăm dò đường kính 110mm, chiều sâu đến 10m/lỗ khoan. Số lượng lỗ khoan dự kiến 9 lỗ khoan, mỗi khu 2 lỗ riêng khu dân cư nhỏ nhất khoan 1 lỗ. Mỗi lỗ khoan sâu 10m, số mét khoan là 9 x 10 = 90 m. Đất đá cấp I-III	m	90	853.526	76.817.340
<b>5</b>	<b>Công tác đổ nước thí nghiệm trong hố đào</b>				<b>43.380.000</b>



5,1	Thiết kế và chuẩn bị cho thí nghiệm (đào hố thí nghiệm đổ nước vòng kim loại, khoan độ ẩm, bình mariot), các dụng cụ khác kèm theo. Thực hiện thí nghiệm ở mỗi khu dân cư 2 thí nghiệm, khu dân cư ít hộ dân ảnh hưởng thực hiện 1 vị trí. Tổng số thí nghiệm là 9 điểm.	lần	9	1.800.000	16.200.000
5,2	Tiến hành thí nghiệm đổ nước ngoài trời	lần	9	2.500.000	22.500.000
5,3	Công tác nội nghiệp: chỉnh lý tài liệu thí nghiệm, tính toán thông số thấm	lần	9	520.000	4.680.000
<b>6</b>	<b>Công tác lấy và phân tích mẫu</b>				<b>85.800.000</b>
6,1	<b>Lấy mẫu</b>				<b>12.450.000</b>
6.1.1	Lấy và vận chuyển mẫu đất phân tích thành phần hạt (lỗ khoan gập đá nhưng chưa khoan hết chiều sâu sẽ dừng) nên số mẫu tạm tính là 50 mẫu mỗi loại	mẫu	45	105.000	4.725.000
6.1.2	Lấy và vận chuyển mẫu đất phân tích tính chất cơ lý	mẫu	45	105.000	4.725.000
6.1.3	Lấy và vận chuyển mẫu nước				
6.1.3.1	Lấy, bảo quản và vận chuyển mẫu đa lượng (14 chỉ tiêu)	mẫu	10	90.000	900.000
6.1.5	Lấy, bảo quản và vận chuyển mẫu vi lượng (các kim loại nặng cơ bản)	mẫu	10	90.000	900.000
6.1.6	Lấy, bảo quản và vận chuyển mẫu vi sinh (Ecoli, Coliform)	mẫu	10	120.000	1.200.000
<b>6,2</b>	<b>Phân tích mẫu các loại</b>				<b>73.350.000</b>
6.2.1	Mẫu vi lượng (Hg, CN-, Phenol, Cr, Cd, Pb, Cu, Zn, Mn, )	mẫu	10	1.500.000	15.000.000
6.2.2	Mẫu đa lượng	mẫu	10	1.200.000	12.000.000
6.2.3	Mẫu vi sinh (Ecoli, Coliform)	mẫu	10	900.000	9.000.000
6.2.4	Mẫu đất phân tích thành phần hạt	mẫu	45	450.000	20.250.000
6.2.5	Mẫu đất phân tích cơ lý	mẫu	45	380.000	17.100.000
<b>7</b>	<b>Công tác trắc địa (chủ đầu tư thực hiện)</b>			<b>Chủ đầu tư thực hiện</b>	
7,1	Xác định tọa độ, cao độ lỗ khoan bằng toàn đạc điện tử hoặc tương đương	điểm	10		
7,2	Đo tọa độ các điểm khác bằng GPS (điểm đo vẽ, khảo sát)	điểm	30		
7,3	Đo đường chuyển lưới không chế tọa độ quốc gia	điểm	5		
<b>8</b>	<b>Công tác Quan trắc động thái</b>				<b>47.500.000</b>
8,1	Quan trắc động thái nước tại giếng khơi và các điểm lộ khác trong khu vực (nếu có)	tháng	9	5.000.000	45.000.000
8,2	Lập vị trí quan trắc	điểm	5	500.000	2.500.000
<b>9</b>	<b>Thí nghiệm slugtest</b>				<b>35.000.000</b>

9,1	Thiết kế vị trí thí nghiệm	lần	5	300.000	1.500.000
9,2	Tiến hành thí nghiệm slugtest ngoài trời	lần	5	6.350.000	31.750.000
9,3	Công tác chỉnh lý tài liệu tính toán thông số bổ cấp giữa nước hồ với nước ngầm	lần	5	350.000	1.750.000
<b>10</b>	<b>Lập báo cáo kết quả nghiên cứu</b>				<b>150.437.010</b>
<b>10,1</b>	<b>Lập các bản đồ bản vẽ</b>				<b>40.437.010</b>
10.1.1	Lập sơ đồ Địa chất khu vực tỉ lệ 1:25000	Sơ đồ	1	6.337.402	6.337.402
10.1.2	Lập sơ đồ ĐCTV khu vực tỉ lệ 1:25000	Sơ đồ	1	6.337.402	6.337.402
10.1.3	Lập sơ đồ tài liệu thực tế tỉ lệ 1:25000	Sơ đồ	1	6.337.402	6.337.402
10.1.4	Lập sơ đồ hiện trạng phân bố vị trí sạt lở, nứt đất, ngập nước ở khu dân cư tỉ lệ 1:25.000	Sơ đồ	1	6.337.402	6.337.402
10.1.5	Lập Sơ đồ khu vực tiềm năng sụt lún, sạt lở tỉ lệ 1:25000	bản đồ	1	6.337.402	6.337.402
10.1.6	Thiết đồ các lỗ khoan	Lỗ khoan	15	250.000	3.750.000
10.1.7	Sơ đồ đổ nước thí nghiệm đổ nước trong hố đào	Sơ đồ	15	250.000	3.750.000
10.1.8	Sơ đồ slugtest	Sơ đồ	5	250.000	1.250.000
<b>10,2</b>	<b>Lập báo cáo tổng hợp</b>				<b>110.000.000</b>
10.2.1	Báo cáo tổng hợp	Báo cáo	1	80.000.000	80.000.000
10.2.2	Chuyên đề hiện trạng sạt lở, sụt lún và ngập nước trong khu dân cư (điều kiện bình thường)	Chuyên đề	1	10.000.000	10.000.000
10.2.3	Chuyên đề cơ chế sụt lún, sạt lở và ngập nước trong khu dân cư	Chuyên đề	1	10.000.000	10.000.000
10.2.4	Chuyên đề giải pháp xử lý, giảm thiểu lượng tương sụt lún, sạt lở, ngập ứ nước trong khu dân cư	Chuyên đề	1	10.000.000	10.000.000
<b>11</b>	<b>In ấn nộp báo cáo cho CĐT</b>				<b>10.000.000</b>
<b>12</b>	<b>Đi lại, vận chuyển thiết bị máy móc</b>				<b>13.000.000</b>
<b>13</b>	<b>Cộng (=1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11)</b>				<b>648.318.555</b>
	Thuế VAT(8%)				51.865.484
	Tổng chi phí dự án				<b>700.184.039</b>
	Giảm giá 20% (Làm tròn)				<b>560.000.000</b>
<b>Bảng chữ: Năm trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn</b>					

### Điều 3 :Bổ sung điều kiện tạm ứng, thanh toán

#### 3.1. Tạm ứng



Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 20% giá trị Hợp đồng sau khi Hợp đồng được ký kết và sau khi Bên A nhận được giấy đề nghị tạm ứng của Bên B  
(Bên B có trách nhiệm hoàn trả 100% số tiền tạm ứng cho Bên A trong trường hợp Bên B không tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng)

### 3.2. Thanh toán

#### 3.2.1 Thanh toán đợt 1

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B lên đến 70% giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm tạm ứng) sau khi Bên B hoàn thành công tác khảo sát, đánh giá ảnh hưởng và bàn giao cho Bên A 05 bộ báo cáo sơ bộ công tác khảo sát, đánh giá ảnh hưởng quy định tại Điều 1 của Hợp đồng và sau khi Bên A nhận được các hồ sơ sau:

- + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B
- + Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành đợt 1 có xác nhận của 02 bên
- + Biên bản bàn giao hồ sơ
- + Hóa đơn VAT có giá trị tương ứng giá trị nghiệm thu.

#### 3.2.2 Thanh toán đợt 2

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B lên đến 100% giá trị Hợp đồng sau khi Báo cáo được Sở Công thương Thanh Hóa thông qua và sau khi Bên A nhận được các hồ sơ sau:

- + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B
- + Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành đợt 2 có xác nhận của 02 bên
- + Biên bản bàn giao hồ sơ
- + Hóa đơn VAT có giá trị tương ứng giá trị nghiệm thu.

### **Điều 4 : Điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng**

Tiến độ thực hiện Hợp đồng trước điều chỉnh: 09 tháng

Tiến độ thực hiện Hợp đồng sau điều chỉnh: 60 ngày. Trong đó

- + Tiến độ để Bên B hoàn thành việc khảo sát, đánh giá, nộp báo cáo hoàn thiện cho Bên A là 45 ngày kể từ ngày Phụ lục Hợp đồng được ký kết.
- + Tiến độ để Báo cáo được UBND tỉnh Thanh Hóa thông qua là 60 ngày kể từ ngày Phụ lục Hợp đồng được ký kết

### **Điều 5: Điều khoản áp dụng**

1. Các điều khoản khác không được đề cập trong phụ lục hợp đồng này được giữ nguyên theo cam kết tại Hợp đồng tư vấn số 103/2022/HĐTV-DATD ngày 24/05/2022, phụ lục này là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng đã ký.

2. Các bên có trách nhiệm thực hiện chính xác, đầy đủ, trung thực và thiện chí các nội dung trong phụ lục này cùng với các điều khoản được bảo lưu tại Hợp đồng tư vấn số 103/2022/HĐTV-DATD ngày 24/05/2022

3. Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
LÊ ĐỨC HÙNG**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Đỗ Văn Bình**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH ĐỢT 1**

*(Về việc Khảo sát, lập báo cáo đánh giá tổng thể sự ảnh hưởng của việc tích nước nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đến môi trường trong khu vực dự án)*

**1. Thành phần nghiệm thu**

**a. Bên giao thầu (Bên A): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông.**

Ông: **Lê Đức Hùng**

Chức vụ: **Phó tổng giám đốc.**

Ông: **Nguyễn Cảnh Tuấn**

Chức vụ: **Phụ trách dự án.**

**b. Bên nhận thầu (Bên B): Trung tâm nghiên cứu môi trường địa chất**

Bà: **Đỗ Văn Bình**

Chức vụ: **Giám đốc.**

**2. Thời gian nghiệm thu:**

*Bắt đầu: 8h30 ngày 12 tháng 12 năm 2022;*

*Kết thúc: 10h30 ngày 12 tháng 12 năm 2022;*

Tại: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông.

Địa điểm: Tòa nhà Intracom 2, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Nội dung nghiệm thu:**

**a. Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu bao gồm:**

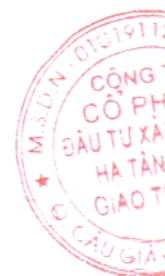
- Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 103/2022/HĐTV-ĐAT ngày 24/05/2022 giữa Công ty CP đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông với Trung tâm nghiên cứu môi trường địa chất và Phụ lục Hợp đồng số 158/103/2022/HĐTV-DATD ký ngày 6/8/2022

- Căn cứ khối lượng bên B đã thực hiện và hoàn thành

- Căn cứ Báo cáo tổng hợp khảo sát đánh giá tổng thể ảnh hưởng của việc tích nước nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đến môi trường trong khu vực dự án.

**b. Khối lượng công việc nghiệm thu**

Hai bên thống nhất nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 1 cụ thể như bảng dưới đây:



1/ Bên B đã hoàn thành khối lượng công việc khảo sát thực địa 100% so với đề cương hai bên đã thống nhất (có vượt trội nội dung đo mực nước tự động nhưng không tính kinh phí tăng thêm của hợp đồng).

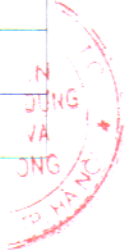
2/ Lập báo cáo tổng hợp khảo sát đánh giá tổng thể ảnh hưởng của việc tích nước nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đến môi trường trong khu vực dự án

3/ Khối lượng hoàn thành theo kinh phí tính đến ngày 12/12/2022 như bảng thông kê dưới đây.

Bảng Khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 12/12/2022.

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị hợp đồng	vnd	560.000.000	
2	Giá trị tạm ứng	vnd	112.000.000	
3	Giá trị nghiệm thu đợt 1	vnd	392.000.000	
4	Giá trị đề nghị thanh toán đợt này	vnd	280.000.000	

**Bảng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn ./.**



#### 4. Kết luận:

Hai bên đồng ý nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 1 mà Bên B đã thực hiện để làm cơ sở thanh toán.

Biên bản kết thúc vào hồi 10h30 cùng ngày, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

Nội dung của Biên bản đã được đọc cho tất cả các bên tham gia nghiệm thu cùng nghe và thống nhất ký tên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**LÊ ĐỨC HÙNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**  
**PGS.TS. Đỗ Văn Bình**





# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 26 tháng 12 năm 2022

Mã QCT: 00C19CBDFC551B48CBA83B4D21E8566DE2

Ký hiệu: 1C22TDC

Số: 44

Đơn vị bán hàng: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: 0100525561

Địa chỉ: Nhà B tầng 3 Đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438389002

Email: daobichthuy\_hung@yahoo.com

Website:

Số tài khoản:

Tại:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ GIAO THÔNG

Mã số thuế: 0101911295

Địa chỉ: Lô C2F Cụm công nghiệp Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thanh toán Hợp đồng số 103/2022/HĐT-V-DATD ký ngày 24/05/2022 theo Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành đợt 1 ngày 12/12/2022 về việc "Khảo sát, lập báo cáo đánh giá tổng thể sự ảnh hưởng của việc tích nước nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đến môi trường trong khu vực dự án.				362,962,963
				Cộng tiền hàng:	362,962,963
				Thuế suất GTGT: 8%	Tiền thuế GTGT: 29,037,037
				Tổng cộng tiền thanh toán:	392,000,000

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu đồng.

**Người mua hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI  
TRƯỜNG ĐỊA CHẤT  
Ký ngày: 26/12/2022

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://newinvoice.com.vn> Mã tra cứu: D58E07B50100525561

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Công ty Cổ phần Hóa Đơn Điện Tử NEW-INVOICE - MST: 0105937449 - Hotline: 1900 633 651)



Số: 524/QĐ-MTĐC

Hà nội, ngày 24 tháng 05 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc giao chủ nhiệm hợp đồng

#### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm nghiên cứu Môi trường địa chất;
- Căn cứ vào Hợp đồng số 103/2022/HĐTV-DATD ký ngày 24/05/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 158/103/2022/HĐTV-DATD ký ngày 05/08/2022 giữa Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và Giao thông;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Giao cho các ông bà có tên sau thực hiện hợp đồng số 103/2022/HĐTV-DATD ký ngày 24/05/2022 về việc “*Khảo sát, đánh giá tổng thể sự ảnh hưởng của việc tích nước nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đến Môi trường trong khu vực*”

1. Ông Đỗ Văn Bình - Chủ nhiệm Hợp đồng
2. Bà Đỗ Thị Hải - Thành viên tham gia
3. Ông Nguyễn Quốc Phi - Thành viên tham gia
4. Ông Đỗ Cao Cường - Thành viên tham gia
5. Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên tham gia
6. Ông Đào Đình Thuận - Thành viên tham gia

**Điều 2:** Các ông/bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm toàn bộ trước Trung tâm và trước Pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán hợp đồng (có quyền mua vật tư, thiết bị, thuê nhân công...)

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc hợp đồng và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước

**Điều 4:** Các bộ phận chức năng và ông Đỗ Văn Bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VPTT.



TS. Nguyễn Thị Minh Hồng